TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI** **TÒA ÁN NHÂN DÂN** **HUYỆN CHƯ SÊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐCNTTLH	*Chư Sê, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 108, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị Thanh V và anh Sầm Thế A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 20 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung" của chị Bùi Thị Thanh V và anh Sầm Thế A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 01 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Bùi Thị Thanh V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai và anh Sầm Thế A, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khối S, thị trấn S, huyện P, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh V và anh Sầm Thế A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh V và anh Sầm Thế A thỏa thuận về việc giao 02 con chung của họ là cháu Sầm Gia H, sinh ngày 03/3/2019 và cháu Sầm Gia Bảo, sinh ngày 29/10/2023 cho chị Bùi Thị Thanh V trực tiếp chăm sóc

nuôi dưỡng kể từ ngày 16/02/2024 cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thanh V và anh Sầm Thế A thỏa thuận hàng tháng anh Sầm Thế A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 đồng / tháng / 02 con (mỗi cháu 2.500.000 đồng / tháng). Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, kể từ ngày 01/03/2024 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Bùi Thị Thanh V được nhận số tiền này để nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Bùi Thị Thanh V và anh Sầm Thế A không yêu cầu giải quyết các quan hệ này.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Chư Sê;
- THADS huyện Chư Sê;
- UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai;
- Lưu TA.

Bùi Thị Dậu